



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 26/06/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.3	19:42	23:45	↗
3.5	03:21	06:30	↙
2.6	08:07	11:30	↗
3.5	12:42	16:00	↙
-0.4	20:28	00:30	↗
3.5	04:09	07:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân	YM HARMONY	7.4	169	15,167	H25 - TCHP1	01:30	Y/c MP, SR	08-SG96
2	V.Dũng	JOSCO SHINE	8.4	172	18,885	H25 - TCHP2	02:00	// SR	08-SG96
3	N.Chiến	SAWASDEE INCHEON	9.9	172	18,051	P/s3 - CL1	02:00	//0500	A6-A9
4	N.Tuấn	HAIAN OPUS	9.3	172	18,852	P/s3 - BNPH1	02:30	//0530	A1-DT07
5	Đào	MILD JASMINE	10.4	172	18,166	P/s3 - CL7	02:30	//0530	A2-A3
6	Uy	ASL QINGDAO	9.8	172	18,724	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A6-A9
7	M.Hùng	SINOTRANS TIANJIN	6.8	144	9,930	H25 - TCHP1	07:00	Y/c MP, SR	08-SG96
8	Thịnh	INTERASIA ENHANCE	10.5	186	31,370	P/s3 - CL3	08:00	//	A1-A9
9	Nhật	MAERSK NESNA	9.2	172	25,805	P/s3 - CL4	11:00	//1500	A1-A9
10	V.Hoàng - Giang	STARSHIP URSA	8.6	173	20,920	H25 - TCHP2	10:30	//1230, SR	A3-08
11	P.Thùy - Quyết	TAICHUNG	8.8	184	16,705	P/s3 - CL7	12:00	//1530	A2-A3
12	Kiên	SAWASDEE DENEBO	10	172	18,072	P/s3 - CL1	10:30	//1330	A6-A9
13	Hà	MAERSK VERACRUZ	10	176	18,257	P/s3 - CL4-5	12:00	//1530	A6-A9
14	V.Hải	TS KAOHSIUNG	9.5	172	17,449	P/s3 - BNPH1	12:30	//1600	A1-A3
15	H.Trường	SITC QIUMING	7.4	186	29,232	P/s3 - CL3	20:30	//2330	
16	M.Hải	WHITE DRAGON	7.5	172	17,225	P/s3 - CL5	20:30	//2330	